

Số: 557/SGDDĐT-GDTrH
V/v thực hiện Đề án “Triển khai
PP-BTNB giai đoạn 2011-2015”

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
(Vụ Giáo dục Trung học)

Thực hiện theo Công văn số 1219/BGDĐT-GDDT ngày 25/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc báo cáo tình hình thực hiện Đề án “Triển khai Phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011-2015” (sau đây gọi tắt là Đề án) theo Quyết định số 6120/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Công văn 3535/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT ngày 27/5/2013 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (BTNB) và các phương pháp dạy học tích cực khác, Sở GDĐT Khánh Hòa báo cáo kết quả thực hiện công tác này với những nội dung cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện triển khai Đề án và Công văn 3535/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT

1. Những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Thực hiện Đề án trong bối cảnh toàn ngành đang tích cực triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy; chuyển từ cách dạy thầy đọc, trò chép sang phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính sáng tạo chủ động trong học tập của học sinh.

- Nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong nhà trường về phương pháp dạy học tích cực đã chuyển biến tích cực. Thực hiện phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác đã tạo sự quan tâm của giáo viên và học sinh; giáo viên dạy học tích cực hơn và học sinh học tập chủ động hơn.

- Sinh hoạt tổ/nhóm và cụm chuyên môn ở nhiều trường đều quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy, xem đây là nội dung trọng tâm để thảo luận.

- Đa số các trường quan tâm cơ sở vật chất (tăng phòng học bộ môn, lắp thêm màn hình,...) để đáp ứng yêu cầu giảng dạy bằng giáo án điện tử của giáo viên.

b) Khó khăn

- Về cơ sở vật chất

+ Trang thiết bị cho các lớp học chưa đầy đủ, dụng cụ thí nghiệm còn thiếu, chưa đồng bộ và thiếu chính xác.

+ Số học sinh trên lớp nhiều.

- Về giáo viên: Trình độ giáo viên hiện nay chưa đồng đều cả về chuyên môn và năng lực sư phạm. Kiến thức chuyên sâu về khoa học của một số giáo viên còn hạn chế, nên đôi lúc gặp khó khăn khi đưa ra tình huống xuất phát, đề xuất câu hỏi và phương án thực nghiệm nghiên cứu.

- Về học sinh: Kỹ năng trình bày còn hạn chế; đối với những học sinh yếu, mất căn bản về kiến thức thường không tham gia hoạt động.

- Về chương trình: Yêu cầu kiến thức của một tiết dạy khá nhiều, thời lượng của một tiết học 45 phút không đủ để thực hiện bài học theo phương pháp BTNB.

- Công tác kiểm tra, đánh giá kiến thức của học sinh chưa đổi mới theo hướng đánh giá kỹ năng và sự sáng tạo, các bài kiểm tra chủ yếu vẫn là kiểm tra sự ghi nhớ và vận dụng lý thuyết.

2. Thống kê số phòng GDĐT, số trường, số lớp (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); số cán bộ, giáo viên được tập huấn và thực hiện theo phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực; số học sinh (theo khối lớp) đã được triển khai, tham gia học tập theo những phương pháp này (theo biểu mẫu đính kèm).

3. Đánh giá hiệu quả dạy học, tính ưu việt, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khi triển khai thực hiện phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học ở từng môn học, cấp học

a) Hiệu quả dạy học, tính ưu việt

- Dạy học bằng phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác đòi hỏi giáo viên phải có sự đầu tư cho bài dạy rất nhiều, sự chuẩn bị kỹ, dự đoán những khả năng trả lời của học sinh nên hiệu quả dạy học cao.

- Từng bước khắc phục được tình trạng giảng dạy lý thuyết đơn thuần, dạy theo kiểu đọc chép.

- Tạo không khí thoải mái, sôi nổi trong lớp học. Học sinh ham thích, tham gia vào các hoạt động của giáo viên tổ chức như: thảo luận nhóm, suy nghĩ, thí nghiệm,...

- Đa số học sinh đều tham gia, từ đó giúp học sinh tự mình tìm ra kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng thực hành, kỹ năng diễn đạt, giúp các em nhớ lâu hơn và vận dụng kiến thức tốt hơn.

- Một số học sinh khá giỏi sẽ hình thành niềm đam mê nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

- Học sinh được phát triển các năng lực tư duy sáng tạo, năng lực trình bày, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ nói và viết,... đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay là dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.

- Quan hệ giữa các học sinh trở nên thân thiện, gần gũi và giúp đỡ lẫn nhau trong học tập thông qua các hoạt động nhóm.

b) Khó khăn, hạn chế

- Dạy học theo phương pháp BTNB, nếu tổ chức không tốt sẽ mất nhiều thời gian, không thực hiện đúng kế hoạch dạy học.

- Trang thiết bị dạy học, dụng cụ thí nghiệm còn thiếu, số lượng học sinh trong một lớp còn nhiều gây khó khăn khi tổ chức dạy học theo phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác.

c) Nguyên nhân

- Dạy học theo phương pháp BTNB, học sinh sẽ khó khăn khi đề xuất phương án thực nghiệm nghiên cứu.

- Học sinh ít có thói quen chủ động tìm hiểu kiến thức, còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn của giáo viên, chưa chịu khó tìm tòi, còn dựa vào bài mẫu và cách làm mẫu.

- Cơ sở vật chất nhìn chung chưa đáp ứng đủ yêu cầu.

d) Giải pháp

- Lựa chọn bài dạy, đơn vị kiến thức phù hợp với mỗi phương pháp dạy học. Vận dụng linh hoạt phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác phù hợp với từng bài, tình hình thực tế và trình độ học sinh.

- Khi tổ chức học tập theo nhóm phải phân công công việc cụ thể cho mỗi nhóm, mỗi học sinh. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để rèn cho học sinh kỹ năng trình bày, sự mạnh dạn và tự tin; tích cực trong việc tìm tòi, phát hiện và tìm cách giải quyết vấn đề.

- Giáo viên phải có sự chuẩn bị tốt cho tiết dạy (nội dung, dụng cụ thí nghiệm thực hành, sách tham khảo, thiết bị, cách tổ chức...).

- Xây dựng kế hoạch học theo phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác thật chu đáo.

4. Những đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực trong trường phổ thông nhằm đạt hiệu quả giáo dục

a) Xây dựng các đợt tập huấn chuyên sâu cho giáo viên đối với từng phương pháp dạy học tích cực và phương pháp BTNB.

b) Cần có sự đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như: thực hành thí nghiệm, tranh ảnh, mô hình, tài liệu,...

c) Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm bộ môn cần tập trung vào các chuyên đề dạy học theo phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực, có thao giảng minh họa. Tạo điều kiện cho giáo viên được chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy.

d) Tổ chức dạy học theo phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực phải đồng bộ ở tất cả các cấp học.

II. Sản phẩm nộp Bộ GDĐT: Sở nộp 05 (năm) sản phẩm về Kế hoạch dạy học hoặc giáo án (kèm theo đĩa hình) các tiết dạy theo phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực tiêu biểu.

Trên đây là nội dung báo cáo về phương pháp BTNB và các phương pháp dạy học tích cực khác của Sở GDĐT tỉnh Khánh Hòa ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTH, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quang Mẫn



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT VÀ
CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC KHÁC**

(Kèm theo Công văn số 557/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/4/2016 của Giám đốc Sở GDĐT Khánh Hòa)

1. Phương pháp Bàn tay nặn bột

Số phòng GDĐT	Số trường THPT	Số trường THCS	Số trường Tiểu học	Số lớp	Số học sinh	Số cán bộ quản lý	Số giáo viên
08	05	125	19	1488	50906	184	2497

Số học sinh theo khối lớp/Tổng số học sinh của khối

Khối 3/ Số HS	Khối 4/ Số HS	Khối 5/ Số HS	Khối 6/ Số HS	Khối 7/ Số HS	Khối 8/ Số HS	Khối 9/ Số HS	Khối 10/ Số HS	Khối 11/ Số HS	Khối 12 /Số HS
78/2480	76/2427	74/2374	300/10425	301/10543	291/9884	283/9622	29/1125	29/1075	27/951

2. Các phương pháp tích cực khác

Số phòng GDĐT	Số trường THPT	Số trường THCS	Số trường Tiểu học	Số cán bộ quản lý	Số giáo viên
08	33	125	186	352	1056